Biểu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH **5700100104**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1146 /BC-CTN	*Hạ Long, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

BÁO CÁO

Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn chất chồng. Dịch Covid-19 bùng phát lại vào đầu năm, biến đổi khí hậu, thời tiết mưa nhiều vào mùa du lịch dẫn đến lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng, việc chi tiêu mua sắm, sử dụng dịch vụ còn hạn chế, một số đơn vị sản xuất có sản lượng nước tiêu thụ lớn cắt giảm công xuất dây chuyền dẫn đến sản lượng tiêu thụ nước máy của Công ty năm 2022 chưa đạt được tăng trưởng đột biến.

Năm 2022, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là *"Tiếp tục nỗ lực triển khai thông suốt các nhiệm vụ nhằm khôi phục đà tăng trưởng sản xuất kinh doanh, từng bước xây dựng và hoàn thiện văn hoá Quawaco"*, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng ngừa, chung tay đẩy lùi Covid-19. Với truyền thống đoàn kết, sáng tạo, đổi mới, Công ty đã quyết tâm khắc phục khó khăn, biến thách thức thành cơ hội qua đó đảm bảo cấp nước cho hơn 254.000 khách hàng, tiêu thụ 69.468 m^3 nước máy (tăng 2,79% so với kế hoạch), đảm bảo chất lượng nước sạch cấp cho khách hàng đạt Quy chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT. Trong năm 2022, Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm tỉ lệ thất thoát giảm còn 11,81%, hệ thống dây chuyền sản xuất và mạng lưới cấp nước được đầu tư cải tạo thay thế các tuyến ống mới, ứng dụng công nghệ thông tin và công tác theo dõi lưu lượng, áp lực nước cấp, đầu tư hệ thống tự động hóa, điều khiển từ xa giúp nâng cao chất lượng công tác điều phối, cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty đã thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để phối hợp với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước, vận động người dân cải tạo bó ống, đồng thời triển khai chiến dịch *"đi từng*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Ký ngày: 5/12/2024 09:46:50

ngõ, gõ từng nhà", để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch, triển khai các dịch vụ gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng thau rửa, vệ sinh, khử trùng bể, téc chứa nước, sửa chữa, vệ sinh bình nóng lạnh, hệ thống cấp nước sau cụm đồng hồ..

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản lượng tiêu thụ nước máy	1.000 m^3	60.258	61.605	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	615	655,5	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,47	55,56	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	42,2	44,5	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	131,08	128,7	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích *(nếu có)*	1.000 m^3	60.258	61.605	
8	Tổng số lao động	Người	1.422	1.391	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	178,5	205,2	
a)	Quỹ lương quản lý, thù lao	Tỷ đồng	3,4	3,7	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	175,1	201,5	

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

- Kinh tế tỉnh Quảng Ninh tiếp tục trên đà tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng của tỉnh, công nghiệp, dịch vụ hiện đại, giữ vững đà tăng trưởng 2 con số trong 7 năm liên tiếp (2016 - 2022), Quảng Ninh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 13/13 chỉ tiêu kinh tế, xã hội và môi trường đề ra. GRDP của tỉnh năm 2022 đạt 10,28%, thu ngân sách nhà nước đạt trên 55.000 tỷ đồng, thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước, vì vậy Công ty có tiềm năng phát triển, mở rộng sản xuất, nâng cao sản lượng tiêu thụ nước máy.

- Công tác phát triển văn hóa, xã hội, con người, chăm lo bảo đảm an sinh xã hội trong tỉnh luôn được quan tâm, nhất là ở khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay, 100% địa phương cấp xã, cấp huyện và tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, là cơ hội để Công ty mở rộng mạng lưới cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch phục vụ các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

Khó khăn:

- Dịch Covid-19 bùng phát vào đầu năm, biến đổi khí hậu nên thời tiết mưa nhiều vào mùa du lịch dẫn đến lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 47%), địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên toàn tỉnh do vậy khó bố trí công việc, năng suất giảm.

- Khi sản lượng, doanh thu giảm vì Covid-19 đã không ít khó khăn cho Công ty trong thực hiện chi trả tiền lương cho người lao động.

- Trong năm 2022, nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao…Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B		**332,00**	**116,2**	**215,8**		**6,448**	
1	Trạm sử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều công suất 9.000 m^3/ngđ (giai đoạn 2)	30,00	10,5	19,5		0,165	2020-2024
2	Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên (giai đoạn 2)	30,00	10,5	19,5		4,918	2021-2024
3	Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m^3/ngđ (giai đoạn 2)	142,00	49,7	92,3		1,006	2020-2024
4	Cải tạo, nâng công suất NMN Diễn Vọng thêm 29.500 m^3/ngđ	130,00	45,5	84,5		0,359	2021-2024

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không có

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty hiện không thực hiện đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

Trên đây là Báo cáo Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh báo cáo Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh được biết./.

Nơi nhận:
- Sở KH-ĐT (b/c);
- HĐQT, BĐH Cty (đ/b);
- Lưu: VT, TCLĐ.

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 5700100104 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH - TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Vũ Văn Tuấn